CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
REPORT ON ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT
At Annual General Meeting of Shareholders 2016

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2015

Performance of the Company in 2015

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Performance of business operations

Trong năm 2015, Công ty đã nổ lực đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra bằng việc tăng cường mở rộng thị phần các nhóm sản phẩm chủ lực, đa dạng hóa sản phẩm và phát triển mạng lưới phân phối để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty đã đạt mức tăng trưởng trưởng được 10% so với năm trước.

In 2015, the Company strived to achieve its business targets through increasing market shares for its key products, diversifying its product portfolios and expanding its distribution network to maintain and develop its business operation. Gross sales revenue was increased 10% compared to the previous year.

- Công ty tập trung phát triển sản phẩm chủ lực Trà Bí Đao Wonderfarm cũng như mở trộng thị trường cho nhãn hàng Kirin. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng như cầu của người tiêu dùng và đa dạng hóa sản phẩm, Công ty đã phát triển và tung ra thị trường hai sản phẩm mới là Trà Sữa Bí Đao Wonderfarm và Ice+ Vải Muối.

  The Company focused on strenthening its core product Tra Bi Dao Wonderfarm as well as expanding market for Kirin brand products. Besides, the Company developed and launched Wonderfarm Winter Melon Milk Tea and Ice+ Salty Lychee in order to meet the needs of consumers and deversfy its product portfolios.

- Công ty đã triệt để thực hiện chính sách tiết giảm chi phí tại tại nhà máy cũng như sử dụng hợp lý chi phí kinh doanh và tiếp thị nhằm nâng cao hiệu quả công việc và năng lực cạnh tranh. Các chương trình cắt giảm chi phí tại nhà máy đã được thực hiện triệt để nhằm đạt chỉ tiêu chi phí sản xuất mà Công ty đã đề ra.

  The Company implemented cost reduction programs and effective use of promotion and marketing expenses to improve its business efficiency and competiveness. All the planned cost reduction programs at the factory were steadily implemented to achieve the manufacturing cost target required by the Company. As a result of these activities, net operating loss of the Company has been improved compared to its plan.

Chỉ tiêu *Description*	Kế hoạch 2015 *Plan 2015*		Thực hiện 2015 *Actual 2015*		Tỷ lệ *Variance (%)*
	USD	VND'000	USD	VND'000	
Tổng doanh thu ***Sales***	**58,714,166**	**1,318,133,016**	**58,726,158**	**1,318,402,242**	**0,02%**
Các khoản giảm trừ *Deductions*	(1,349,381)	(30,293,596)	(1,702,385)	(38,218,537)	26%
Doanh thu thuần *Net sales and services*	57,364,785	1,287,839,420	57,023,773	1,280,183,705	-1%
Giá vốn hàng bán *Cost of goods sold*	(40,521,522)	(909,708,165)	(41,949,398)	(941,763,989)	4%
Lợi nhuận gộp ***Gross profit***	**16,843,263**	**378,131,255**	**15,074,375**	**338,419,716**	**-11%**
Doanh thu hoạt động tài chính *Financial income*	25,739	577,851	781,201	17,537,953	2,935%
Chi phí hoạt động tài chính *Financial expenses*	(367,916)	(8,259,705)	(1,945,813)	(43,683,496)	429%
Chi phí bán hàng *Selling expenses*	(21,476,153)	(482,139,635)	(16,040,998)	(360,120,414)	-25%
Chi phí quản lý doanh nghiệp *General & administration expenses*	(1,655,382)	(37,163,318)	(1,847,526)	(41,476,966)	12%
Lãi /(lỗ) từ hoạt động kinh doanh ***Net operating profit/(loss)***	**(6,630,448)**	**(148,853,551)**	**(3,978,762)**	**(89,323,207)**	**-40%**
Thu nhập khác *Other income*	236,318	5,305,339	292,040	6,556,299	24%
Chi phí khác *Other expenses*	(330,456)	(7,418,736)	(459,750)	(10,321,381)	39%
Lợi nhuận khác ***Other profit/ (loss), net***	**(94,138)**	**(2,113,398)**	**(167,710)**	**(3,765,082)**	**78%**
Lãi / (Lỗ) trước thuế ***Profit/ (Loss) before tax***	**(6,724,586)**	**(150,966,949)**	**(4,146,472)**	**(93,088,289)**	**-38%**
Chi phí thuế TNDN hiện hành *Current corporate income tax expenses*	-	-	(121,500)	(2,727,671)	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại *Deferred corporate income tax expenses*	-	-	(17,444)	(391,621)	-
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế ***Net profit/(loss) after tax***	**(6,724,586)**	**(150,966,949)**	**(4,285,416)**	**(96,207,581)**	**-36%**
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số *Minority interest*	-	-	*(21,360)*	*(479,534)*	-
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm ***Net Profit /(Loss) for the year***	**(6,724,586)**	**(150,966,949)**	**(4,306,776)**	**(96,687,115)**	**-36%**

2. Hoạt động quản lý

Management activities

- Hoạt động kinh doanh gắn liền với Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility – CSR) là những cam kết doanh nghiệp góp phần cho sự phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống.

  CSR-based (Corporate Social Responsibility-CSR) management is our commitment by business to contribute to economic development while protecting the environment and improving our quality of life.

  Công ty luôn nổ lực thực hiện chính sách CSR trong hoạt động kinh doanh:

  CSR-based management will focus on:

  - Tăng cường quản trị doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý tuân thủ và quản lý rủi ro nhằm đạt sự quản lý minh bạch để nhận được sự tin tưởng của xã hội.

    Strengthen corporate governance, promote compliance and risk management system to achieve transparent management to win the trust of the society.

  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tích cực tham gia hoạt động cộng đồng để góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội với tư cách là một công dân doanh nghiệp có trách nhiệm.

    Enhance environmental awareness and positively participate in local community activities to contribute to social and economic development as a responsible corporate citizen.

- Công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm soát nội bộ với sự hỗ trợ về nhân sự từ Tập đoàn Kirin nhằm góp phần làm giảm rủi ro trong quản lý hoạt động kinh doanh ở Việt Nam thông qua hoạt động tư vấn, đánh giá độc lập và đảm bảo khách quan.

  The Company has established Internal Control Department with personnel support from Kirin Group to help to reduce the risks associated with our business operations in Vietnam by providing independent, objective assurance and consulting activities.

- Khối Kinh doanh

  Sales Division

  - Thành lập bộ phận chuyên trách nhằm đẩy mạnh thực hiện duy trì và phát triển kênh KA.

    Establishment of the specialized team to reinforce maintanance and development of KA.

  - Điều chỉnh và triển khai thực hiện chính sách chiến lược đối với nhà phân phối và cơ chế quản lý các cửa hàng bán sỉ.

    Review and implementation of strategic policies for distributors and management policies for wholesalers

- Khối Sản xuất

  Production Division

  - Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí.

    Continuous implementation for low cost operations.

  - *Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm.*

    Further improvement of product quality.

  - Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển những sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và mang

đến sức khỏe cả về thể chất và tinh thần cho người tiêu dùng.

Development and introduction of new products which come from nature and promote positive health and wellbeing for customers.

- Khối Văn phòng

Back office

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nâng cao cơ cấu tổ chức và cải thiện hệ thống thông tin quản lý.

  Development of human resources, enhancement of organizational structure and improvement of management information system.

- Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty và Nhân viên thông qua việc thực hiện chế độ kiểm tra giám sát, cái thiện chính sách dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên (ESS), nâng cao độ chính xác của dữ liệu quản lý, thực hiện quản trị dựa trên tuân thủ (compliance)

  Strengthen the relationship between the Company and employees through the implementation of periodically monitoring meeting, the good policies based on the results of employee satisfaction survey (ESS), improving accuracy management data and governance performance based on adherence (compliance).

- Phát triển và thực hiện chương trình đào tạo thiết kế riêng cho nhân viên theo từng cấp độ, từng phòng ban.

  Develop and implement training programs tailored to staffs at each level and to each department.

- Thực hiện luân chuyển nhân viên theo chính sách phát triển nguồn nhân lực của Công ty cũng như theo nguyện vọng phát triển nghề nghiệp của cá nhân.

  Implement the personnel transfer based on the human resources development of the Company and career development plan of individuals.

3. Hoạt động tài chính

Financial activities

- Công ty đã phát hành 16 triệu cổ phần mệnh giá 10.000 VND/cổ phần theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư đủ điều kiện là Kirin Holdings Singapore Pte., Ltd. ("KHSPL"), tăng vốn điều lệ từ 711.409.920.000VND lên 871.409.920.000 VND, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại IFS tăng từ 99,25% lên 99,39%, tương ứng với 86.607.712 cổ phần trong tổng số 87.140.992 cổ phần đang lưu hành của IFS. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán đã được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay từ Kirin Holdings Company, Limited và bổ sung vốn hoạt động của công ty trong năm 2015.

- *The Company has issued 16 million shares at par value of VND10,000 under private placement to eligible investor, Kirin Holdings Singapore Pte., Ltd. ("KHSPL"), resulting in increasing its charter capital from VND711.409.920.000 to VND871.409.920.000, in which ratio of foreign ownership increased from 99,25% to 99,39%, equivalent to 86.607.712 of total 87.140.992 outstanding shares of the Company. Total proceeds raised from the shares issuance was used to settle the debts from Kirin Holdings Company, Limited and added into the working capital in December 2015.*

- Duy trì khoản vay nội bộ nước ngoài không tài sản đảm bảo từ Kirin trị giá 14.5 triệu USD trong tổng mức tín dụng được cấp trị giá 42 triệu USD được cấp từ năm 2013 để bổ sung vốn hoạt động của Công ty và Công ty con.

Maintaining internal offshore loans without collateral from Kirin valued at USD 14.5 million of total loan worth USD 42 million granted from 2013 to supplement working capital of the Company and its subsidiaries.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2015

Result of operational activities of the Board of Management (BOM) in 2015

1. Thông tin về thành viên HĐQT

Information about the members of the BOM

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *BOM member*	Chức vụ *Position*	Bổ nhiệm *Appointment*	Miễn nhiệm *Resignation*
1	Ông/ *Mr.* Michio Nagabayashi	Chủ tịch/ *Chairman*	31/05/2011	16/03/2015
2	Bà/ *Ms.* Nguyen Thi kim Lien	Thành viên/ *Member*	15/08/2006	
3	Ông/ *Mr.* Hiroshi Fujikawa	Thành viên/ *Member*	09/04/2015	09/04/2015
4	Ông/ *Mr.* Toru Yamasaki	Chủ tịch/ *Chairman*	09/04/2015	
5	Ông/ *Mr.* Takayuki Morisawa	Thành viên/ *Member*	11/12/2013	
6	Ông/ *Mr.* Hajime Kobayashi	Thành viên/ *Member*	09/04/2015	
7	Ông/ *Mr.* Hirotsugu Otani	Thành viên/ *Member*	09/04/2015	

2. Hoạt động của HĐQT

Activities of the BOM

HĐQT đã thực hiện các chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2015.

The BOM performed its functions, rights and obligations in compance with laws, Company's Charter and AGM resolutions in 2015.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2015, kế hoạch phát triển trung hạn năm 2016-2018 của Công ty.

  Decided the strategies and business plan in 2015, develop midterm business plan in 2016-2018 of the Company.

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

  Sucessfully organized the Annual General Meeting of Shareholders in 2015.

- Ban hành Điều lệ Công ty năm 2015 thay cho Điều lệ Công ty 2013 theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.

  Issued the Company's Charter 2015 replacing the Company Charter issued in 2013 in accordance with the content of the Resolution of AGM-2014.

- Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

  Issued the Regulation on Corporate Governance of the Company.

- Quyết định tái cơ cấu tổ chức và bộ nhiệm các thành viên Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty nhiệm kỳ 2015.

Decided to implement organization restructure and appointed the BOD members of the Company for tenure 2015-2017.

- Ban hành nội dung Ma trận phê duyệt của Công ty có hiệu lực từ ngày 04/11/2015.

  Issued the Approval Matrix of the Company effective from 04/11/2015.

- Phát hành 16 triệu cổ phần mệnh giá 10.000 VND/cổ phần theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư đủ điều kiện là Kirin Holdings Singapore Pte., Ltd. ("KHSPL") để tăng vốn điều lệ.

  Issued 16 million shares at par value of VND10,000 under private placement to eligible investor, Kirin Holdings Singapore Pte., Ltd. to increase its charter capital.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

  Supervised, directed General Director and members of the Board of Directors to run daily business operation of the Comapny.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Remuneration and expenses on activities of the BOM

3.1 Chi phí hoạt động của HĐQT: Không

Expenses on activities of BOM: Non

3.2 Thù lao của HĐQT

Remuneration of the BOM

STT *No.*	**Họ tên** *Name*	**Chức vụ** *Position*	**Số tiền (USD)** *Amount (USD)*	**Ghi chú** *Remarks*
1	Ông/ *Mr*. Michio Nagabayashi	Chủ tịch *Chairman*	14.516	Phí biệt phái/ *Secondment fee (01/01/2015 - 15/03/2015)*
2	Ông/ *Mr*. Toru Yamasaki	Chủ tịch *Chairman*	54.000	Phí biệt phái/ *Secondment fee (16/03/2015 - 31/12/2015)*
2	Ông/ *Mr*. Takayuki Morisawa	Thành viên *Member*	48.000	Phí biệt phái/ *Secondment fee (01/01/2015 - 31/12/2015)*
2	Bà/ *Ms.* Nguyen Thi Kim Lien	Thành viên *Member*	82.330	Lương & phụ cấp / *Salary & allowance (01/01/2015 - 31/12/2015)*
	Tổng/ *Total*		**198.846**	

Ghi chú: Phí biệt phái là khoản thanh toán của Công ty cho Kirin Holdings Company, Limited theo hợp đồng biệt phái, không trực tiếp chi trả cho các thành viên liên quan.

Notes: *Secondment fee is the payment of the Company to Kirin Holdings Company, Limited under secondment agreement, no being paid directly to the relating members.*

III. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Resolutions of the Board of Management in 2015

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2015:

Meetings of the BOM in 2015:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *BOM member*	Chức vụ *Position*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông/ *Mr.* Michio Nagabayashi	Chủ tịch/ *Chairman*	4/4	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 16/03/2015/ *Resigned on 16/03/2015*
2	Bà/ *Ms.* Nguyen Thi kim Lien	Thành viên/ *Member*	12/12	100%	
3	Ông/ *Mr.* Hiroshi Fujikawa	Thành viên/ *Member*	7/7	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày/ *Resigned on 09/04/2015*
4	Ông/ *Mr.* Toru Yamasaki	Chủ tịch/ *Chairman*	12/12	100%	Được bổ nhiệm làm chủ tịch HĐQT từ ngày 09/04/2015/ *Appointed as Chairman from 09/04/2015*
5	Ông/ *Mr.* Takayuki Morisawa	Thành viên/ *Member*	12/12	100%	
6	Ông/ *Mr.* Hajime Kobayashi	Thành viên/ *Member*	5/5	100%	Được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT từ ngày 09/04/2015/ *Appointed as Chairman from 09/04/2015*
7	Ông/ *Mr.* Hirotsugu Otani	Thành viên/ *Member*	5/5	100%	Được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT từ ngày 9/4/2015/ *Appointed as Chairman from 09/04/2015*

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Resolutions of the Board of Management in 2015

Stt *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	RBM150126	26/01/2015	Chấp thuận nội dung Điều lệ Công ty 2015 thay cho Điều lệ Công ty 2013. *Approved the contents of the Company Charter 2015 replacing the Company Charter issued in 2013.*
2	RBM150212	12/02/2015	Xác định thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2015; đề xuất được lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; phê duyệt nội dung Quy chế quản trị công ty 2015.

			Decided on the schedule for organizing AGM-2015; proposed AGM to authorize BOM to select independent audit firm; approved the contents of regulation on corporate governance.
3	RBM150306	06/03/2015	Chấp thuận và đề xuất ĐHĐC chấp thuận việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TGĐ) hiện tại và bổ nhiệm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ mới; bổ nhiệm người làm chủ tài khoản ngân hàng và chữ ký ủy quyền cho tất cả các giao dịch ngân hàng tại các tài khoản hiện có của Công ty và các chi nhánh phụ thuộc. *Approved and proposed AGM to remove the current BOM member, Chairman of the BOM cum General Director (GD) and appoint new Chairman of the BOM cum GD; appointed new bank account holder and authorized signature for all the transactions at existing bank accounts of the Company and its subsidiaries.*
4	RBM150311	11/03/2015	Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua dự thảo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014; kế hoạch kinh doanh 2015; việc không kê khai và trả thù lao, không kê khai và chia cổ tức năm 2014. *Proposed AGM to approve the draft content of the audited financial statement 2014; business plan 2015; not to declare and pay remuneration; not to declare and allocate dividend in 2014.*
5	RBM150323	23/03/2015	Thông qua việc tái cơ cấu các thành viên Ban Giám đốc (BGĐ) nhiệm kỳ 2015 - 2017; chấp thuận và đề xuất ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT hiện tại và bổ nhiệm thành viên HĐQTmới; chấp thuận và đề xuất ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (BKS) hiện tại và bổ nhiệm thành viên BKS mới; đề xuất ĐHĐCĐ chấp thuận việc tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ; và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư Công ty tương ứng với việc tăng vốn. *Approved the restructure of BOD for tenure 2015-2017; approved and proposed AGM to remove the current BOM member and appoint new BOM member; approved and proposed AGM to remove current Supervisory Board (SB) member and appoint new SB member; proposed AGM to approve the increase of the charter capital, admemend of the Company Charter; amendment of the Investment Certificate accordingly.*
6	RBM150331	31/03/2015	Thanh lý tài sản không cần sử dụng có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính của Công ty. *Liquidation of idled assets valued less than 50% of the total assets calculated in the audited financial statement.*
7	RBM150402	02/04/2015	Chấp thuận việc thay đổi đề cử thành viên Ban kiểm soát của Kirin Holdings Company, Limited. *Accepted the change of candidate for Supervisory Board member of Kirin Holdings Company, Limited.*
8	RBM150511	11/05/2015	Phê duyệt cơ cấu Ban Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2015 – 2017 và bổ nhiệm Thư ký Công ty. *Approved the structure of BOD and appointed Company Secretary.*
9	RBM150803	03/08/2015	Điều chỉnh thông tin cá nhân của ông Toru Yamasaki - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ.

			Amending the personal information of Mr. Toru Yamasaki - Chairman of BOM cum GD.
10	RBM150930	30/09/2015	Thay đổi chức vụ của các thành viên BGĐ và cơ cấu BGĐ Công ty nhiệm kỳ 2015-2017. *Changing position of members of the BOD and the structure of BOD for tenure 2015-2017.*
11	RMB151104	04/11/2015	Chấp thuận nội dung Ma trận phê duyệt của Công ty có hiệu lực từ ngày 04/11/2015. *Approved Approval Matrix of the Company effective from 04/11/2015.*
12	RMB151120	20/11/2015	Chấp thuận phát hành 16.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần của Công ty cho nhà đầu tư có đủ điều kiện là Kirin Holdings Singapore Pte. Limited. *Approved the issuance of 16,000,000 shares of the Company at par value of VND10,000 per share to the eligible investor Kirin Holdings Singapore Pte. Limited*

IV. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc

Supervision over the General Director and members of the Board of Directors:

1. **Phương thức giám sát**

Method of supervision:

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc khi cần thiết, trao đổi và thảo luận trực tiếp hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại và thư điện thử.

  Through BOM meetings organized periodically or as necessary, discussion and consultation conducted directly or via telephone and electronic mail.

- Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của TGĐ và Ban Giám đốc về tiến độ thực hiện, cũng như những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

  Through adequate, detailed and timely reports of GD and BOD reporting progress of business plan execution, pointing out its difficulties and obstacles as well as he causes and proposed solutions.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của TGĐ và Ban điều hành.

  Collaboration with Supervisory Board in supervising the activities of GD and BOD.

2. Nội dung giám sát

***Contents of supervision*:**

Giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của TGĐ và Ban Giám đốc trong hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được phê duyệt.

Supervision and evaluation of the operational efficiency of GD and BOD on management, execution of BOM resolutions, implementation of business plan and investment project.

3. Kết quả giám sát

***Results of supervision*:**

- TGĐ và Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

  GD and BOD has fulfilled the targets and tasks assigned, conducted business operation in compliance with applicable laws and regulations of the Company.

- Dưới sự chỉ đạo của TGĐ và Ban Giám đốc, Công ty đã thực hiện các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu đề ra, tăng cường mở rộng thị phần các nhóm sản phẩm chủ lực, đa dạng hóa sản phẩm và phát triển mạng lưới phân phối để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh.

  Under the management and direction of the GD and BOD, the Company has conducted its business activities as assigned, increased market shares for its key products, diversified its product portfolios and expanded its distribution network to maintain and develop its business operation.

V. Kế hoạch kinh doanh trong năm 2016

Business plan in 2016

Trong năm 2016, Công ty đặt mục tiêu tăng doanh số và mở rộng thị trường nhằm cải thiện lợi nhuận kinh doanh cũng như tăng giá trị tài sản thương hiệu với các kế hoạch như sau:

In 2016, the Company aims at increasing its sales volume, expanding its market and improving profitability as well as improve its brand equity with following strategies:

- Tăng doanh số và mở rộng thị trường bằng cách mở rộng hệ thống phân phối, tăng cường hoạt động bán hàng và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ kinh doanh.

  Increase sales volume and expand market by expanding distribution system, enhance selling activities and improve competencies of its sales team.

- Thực hiện giảm chi phí sản xuất và sử dụng hiệu quả chi phí bán hàng nhằm nâng cao lợi nhuận.

  Implementation of manufacturing cost reduction and effective and efficient use of selling expenses.

- Xây dựng chiến lược sản phẩm dựa trên nhu cầu khách hàng và phát triển hệ thống hỗ trợ thực hiện chiến lược thông quá chuỗi cung ứng nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của IFS trong tương lai.

  Build a product strategy based on consumer need and develop systems to support the implementation of that strategy throughout the supply chain, leading to strengthened IFS competitiveness in the future.

Công ty dự kiến tổng doanh thu sẽ đạt khoảng 1.445 tỷ đồng (tăng khoảng 10% so với năm 2015) và lỗ trước thuế trong năm 2016 khoảng -57 tỷ đồng.

Total gross sales is expected to be approximately VND1.445 billion (increase of approximately 10% compared to the year 2015) and loss before tax is about VND -57 billion.

Chỉ tiêu *Description*	Kế hoạch 2016 *Plan 2016*		Thực hiện 2015 *Actual 2015*		Tỷ lệ *Variance VND (%)*
	USD	VND'000	USD	VND'000	
Tổng doanh thu ***Sales***	64,238,822	1,445,373,485	58,726,158	1,318,402,242	10%
Các khoản giảm trừ *Deductions*	(4,026,165)	(90,588,705)	(1,702,385)	(38,218,537)	137%
Doanh thu thuần *Net sales and services*	60,212,657	1,354,784,781	57,023,773	1,280,183,705	6%
Giá vốn hàng bán *Cost of goods sold*	(41,893,944)	(942,613,744)	(41,949,398)	(941,763,989)	0%
Lợi nhuận gộp ***Gross profit***	**18,318,713**	**412,171,037**	**15,074,375**	**338,419,716**	**22%**
Doanh thu hoạt động tài chính *Financial income*	-	-	781,201	17,537,953	-
Chi phí hoạt động tài chính *Financial expenses*	(222,000)	(4,995,000)	(1,945,813)	(43,683,496)	-89%
Chi phí bán hàng *Selling expenses*	(17,556,140)	(395,013,158)	(16,040,998)	(360,120,414)	10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp *General & administration expenses*	(1,815,720)	(40,853,691)	(1,847,526)	(41,476,966)	-2%
Lãi /(lỗ) từ hoạt động kinh doanh ***Net operating profit/(loss)***	**(1,275,147)**	**(28,690,812)**	**(3,978,762)**	**(89,323,207)**	**-68%**
Thu nhập khác *Other income*	120,000	2,700,000	292,040	6,556,299	-59%
Chi phí khác *Other expenses*	(1,380,000)	(31,050,000)	(459,750)	(10,321,381)	201%
Lợi nhuận khác ***Other profit/ (loss), net***	**(1,260,000)**	**(28,350,000)**	**(167,710)**	**(3,765,082)**	**653%**
Lãi / (Lỗ) trước thuế ***Profit/ (Loss) before tax***	**(2,535,147)**	**(57,040,812)**	**(4,146,472)**	**(93,088,289)**	**-39%**
Chi phí thuế TNDN hiện hành *Current corporate income tax expenses*	-	-	(121,500)	(2,727,671)	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại *Deferred corporate income tax expenses*	(18,000)	(405,000)	(17,444)	(391,621)	3%
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế ***Net profit/(loss) after tax***	**(2,553,147)**	**(57,445,812)**	**(4,285,416)**	**(96,207,581)**	**-40%**
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số *Minority interest*	(24,000)	*(540,000)*	*(21,360)*	*(479,534)*	***13%***
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm ***Net Profit /(Loss) for the year***	**(2,577,147)**	**(57,985,812)**	**(4,306,776)**	**(96,687,115)**	**-40%**

Đại diện Hội đồng quản trị
On behalf of the Board of Mangement

TORU YAMASAKI
Chủ tịch/ *Chairman*